This bilingual form is provided as a convenience. Forms submitted to the court must be completed in English.
Biểu mẫu song ngữ này được cung cấp để mang lại sự thuận tiện. Các biểu mẫu đệ trình lên tòa án phải được hoàn thành bằng tiếng Anh.

DISTRICT COURT OF _____ COUNTY, KANSAS
TÒA ÁN QUẬN _____, KANSAS

_____, Plaintiff / Nguyên Đơn

Case No. / Mã Số Vụ Án _____

v. / và

_____, Defendant / Bị Đơn

JOURNAL ENTRY
THÔNG TIN NHẬP NHẬT KÝ

On _____ (date), a hearing was held.
Vào _____ (ngày), một phiên điều trần đã được tổ chức.

Plaintiff: / Nguyên Đơn:

- ☐ appeared as a self-represented party.
  đã trực tiếp trình diện.
- ☐ appeared through counsel _____.
  đã trình diện thông qua luật sư _____.
- ☐ did not appear.
  không trình diện.

Defendant: / Bị Đơn:

- ☐ appeared as a self-represented party.
  đã trực tiếp trình diện.
- ☐ appeared through counsel _____.
  đã trình diện thông qua luật sư _____.
- ☐ did not appear.
  không trình diện.

The Court found that judgment should be entered by:
Tòa Án nhận thấy phán quyết cần được đưa ra theo hình thức:

- ☐ Default.
  Xét xử vắng mặt.
- ☐ Agreement of the parties.
  Thỏa thuận giữa các bên.
- ☐ Trial.
  Phiên tòa.

The translated text on this form was provided by the Kansas Office of Judicial Administration.
Bản dịch của biểu mẫu này được Văn Phòng Quản Lý Tư Pháp Kansas cung cấp.

This Court found as follows:
Tòa Án nhận thấy rằng:

1. This Court has jurisdiction over the parties and subject matter, and venue is proper in this county. Defendant was properly served with summons and was notified of today's hearing or voluntarily appeared.
   Tòa Án có thẩm quyền với các bên và vấn đề liên quan, và địa điểm xét xử là phù hợp với quận này. Bị Đơn đã được tống đạt giấy triệu tập theo đúng quy định và được thông báo về phiên điều trần hôm nay hoặc đã tự nguyện trình diện.

2. These Orders are entered:
   Các Lệnh này được đưa ra:

Plaintiff's Claim Against Defendant:
Khẳng Định của Nguyên Đơn Chống Lại Bị Đơn:

☐ Judgment is entered in favor of Plaintiff against Defendant for:
Phán quyết được đưa ra có lợi cho Nguyên Đơn đối với Bị Đơn do:

☐ Immediate restitution and possession of the premises at:

_____

and a writ of restitution to remove Defendant from the premises.
Hoàn trả và chiếm hữu cơ sở ngay lập tức tại:

_____

và lệnh hoàn trả để đưa Bị Đơn ra khỏi cơ sở.

☐ Rent owed / Số tiền thuê còn nợ $_____.

☐ Damage to the premises / Thiệt hại đối với cơ sở $_____.

☐ Other monetary damages / Các thiệt hại bằng tiền khác $_____.
Description of other monetary damages:
Mô tả các thiệt hại bằng tiền khác:

☐ Prejudgment interest / Lãi suất trước phán quyết $_____.

☐ Total monetary damages $_____, plus interest at the statutory rate from the file stamp date until paid in full.
Tổng thiệt hại bằng tiền $_____, cộng thêm lãi suất theo mức quy định pháp lý kể từ ngày đóng dấu hồ sơ cho đến ngày thanh toán đầy đủ.

☐ Costs of this action allowed by law.
Chi phí xét xử vụ kiện này được pháp luật cho phép.

☐ Other Orders (describe):
Các Lệnh khác (mô tả):

☐ Plaintiff is not entitled to judgment for any remedy demanded in the petition.
Nguyên Đơn không được quyền hưởng phán quyết cho bất kỳ biện pháp khắc phục nào được yêu cầu trong đơn kiến nghị.

Defendant's Claim Against Plaintiff:
Khẳng Định của Bị Đơn Chống Lại Nguyên Đơn:

☐ Judgment is entered in favor of Defendant against Plaintiff for:
Phán quyết được đưa ra có lợi cho Bị Đơn đối với Nguyên Đơn do:

☐ Possession of the premises.
Sở hữu cơ sở.

☐ Total monetary damages $_____, plus interest at the statutory rate from the file stamp date until paid in full.
Tổng thiệt hại bằng tiền $_____, cộng thêm lãi suất theo mức quy định pháp lý kể từ ngày đóng dấu hồ sơ cho đến ngày thanh toán đầy đủ.

☐ Costs of this action allowed by law.
Chi phí xét xử vụ kiện này được pháp luật cho phép.

☐ Other Orders (describe): / Các Lệnh khác (mô tả):

☐ Defendant is not entitled to judgment for any remedy demanded in Defendant's counterclaim.
Bị Đơn không được hưởng phán quyết cho bất kỳ biện pháp khắc phục nào được yêu cầu trong phản tố của Bị Đơn.

This order is a final judgment on the claims listed above.
Lệnh này là phán quyết cuối cùng cho các khẳng định được nêu ở trên.

☐ The following claims are not resolved by this order:
Các khẳng định sau đây không được lệnh này giải quyết:

- Claims by the plaintiff:
Các khẳng định của nguyên đơn:
  - _____
  - _____
- Counterclaims by the defendant:
Các phản tố của bị đơn:
  - _____
  - _____
- Other / Khác _____

The Court will conduct a hearing on the remaining claims at _____ on the ____ day of _____, _____.
Tòa Án sẽ tiến hành một phiên điều trần cho các khẳng định còn lại vào hồi _____ ngày ____ tháng _____ năm_____.

☐ If an appeal is filed, this judgment will not be enforced during the appeal on the payment of:
Nếu đơn kháng cáo được nộp, phán quyết này sẽ không được thi hành trong quá trình kháng cáo về việc thanh toán:

☐ a bond in the amount of $_____; or
khoản tiền bảo lãnh với số tiền $_____; hoặc

☐ the timely payment of rent to the clerk of the court in the amount of $_____ per month.
thanh toán tiền thuê đúng hạn cho thư ký tòa án với số tiền $_____ mỗi tháng.

IT IS SO ORDERED.
LỆNH ĐÃ ĐƯỢC ĐƯA RA.

_____
Judge / Thẩm Phán

Approved by: / Phê duyệt bởi:

_____
Plaintiff's or Attorney's Signature
Chữ Ký của Nguyên Đơn hoặc Luật Sư

_____
Defendant's or Attorney's Signature
Chữ Ký của Bị Đơn hoặc Luật Sư